

Số: /QĐ-SGDĐT

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản khóa 02/2025 thi ngày 22/3/2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Yên Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin;

Xét Tờ trình số 02/TTr-TTGDNNTX ngày 26/3/2025 của Trung tâm GDNN-GDTX Phú Yên về việc đề nghị phê duyệt kết quả thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản khóa 02/2025 thi ngày 22/3/2025 của Trung tâm GDNN-GDTX Phú Yên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi, cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, khóa 02/2025 thi ngày 22/3/2025, tại Hội đồng thi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên cho 85 thí sinh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để cấp chứng chỉ cho thí sinh đúng theo quy định. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Chánh Thanh tra, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Phú Yên, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL

GIÁM ĐỐC

Trần Khắc Lễ

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG
CNTT CƠ BẢN, KHÓA 02/2025 – THI NGÀY 22/3/2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT, ngày tháng 3 năm 2025)

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nam/nữ	Nơi sinh	Điểm thi		
					LT	TH	TB
1	ĐỖ NGỌC ÁNH	04/04/1983	Nam	Phú Yên	5.0	6.0	5.5
2	PHẠM GIA BẢO	08/08/2005	Nam	Phú Yên	6.0	6.0	6.0
3	NGUYỄN GIA BẢO	02/09/2006	Nam	Phú Yên	7.0	5.0	6.0
4	NGÔ THỊ KIM CHI	10/10/2003	Nữ	Phú Yên	6.0	6.5	6.3
5	NGUYỄN HỒNG CHUÔNG	25/06/2006	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
6	LÂM MẠNH CƯỜNG	01/01/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.5	5.3
7	TRẦN TIẾN ĐẠT	15/01/2004	Nam	Phú Yên	9.0	6.0	7.5
8	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	12/09/1998	Nam	Phú Yên	10	9.5	9.8
9	LÊ HUỖNH ĐỨC	30/01/1998	Nam	Phú Yên	8.0	9.5	8.8
10	BÙI THỊ THU HÀ	17/12/1987	Nữ	Ninh Thuận	8.0	6.0	7.0
11	MAI THỊ HÀ	07/02/1987	Nữ	Đồng Nai	5.0	5.0	5.0
12	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/01/1983	Nữ	Phú Yên	9.5	9.0	9.3
13	PHAN XUÂN HIẾU	25/12/2000	Nam	Phú Yên	8.0	7.0	7.5
14	NGUYỄN THỊ TRUNG HOA	22/04/1993	Nữ	Phú Yên	8.0	6.5	7.3
15	NGUYỄN HUỖNH HUY HOÀNG	27/04/2008	Nam	Đà Nẵng	5.0	5.0	5.0
16	NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP	04/03/1997	Nữ	Phú Yên	5.5	5.0	5.3
17	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	18/12/2003	Nữ	Gia Lai	6.0	6.5	6.3
18	ĐỖ NGỌC HÙNG	12/04/2004	Nam	Phú Yên	6.5	6.0	6.3
19	ĐỖ PHÚC HÙNG	21/11/2007	Nam	Phú Yên	7.5	5.0	6.3
20	TRÌNH TRẦN KHẢI	20/09/2003	Nam	Phú Yên	6.0	7.0	6.5
21	NGUYỄN TẤN KHANH	14/07/2008	Nam	Phú Yên	5.0	6.0	5.5
22	TRÌNH ANH KHOA	07/07/2003	Nữ	Phú Yên	5.0	9.5	7.3

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nam/nữ	Nơi sinh	Điểm thi		
					LT	TH	TB
23	LÊ QUỐC KỶ	11/06/2004	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
24	TRẦN QUANG LINH	23/07/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
25	NGUYỄN TRÚC LINH	20/05/1996	Nữ	Phú Yên	9.0	7.0	8.0
26	DƯƠNG TẤN LỘC	29/11/2002	Nam	Phú Yên	9.5	9.5	9.5
27	NGUYỄN THỊ BÍCH MẶN	11/11/1990	Nữ	Phú Yên	7.5	8.0	7.8
28	ĐOÀN MỘC MIỀN	20/12/1996	Nữ	Phú Yên	9.0	5.0	7.0
29	PHAN THỊ TRÀ MY	18/11/2003	Nữ	Nghệ An	8.0	6.5	7.3
30	NGUYỄN THỊ HỒNG MY	13/05/1999	Nữ	Phú Yên	10	9.5	9.8
31	VÕ THỊ QUỲNH MY	23/05/2003	Nữ	Phú Yên	9.0	8.0	8.5
32	NGUYỄN HOÀNG NAM	23/07/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
33	HUỲNH TÂM NGHĨA	04/08/2008	Nam	Phú Yên	5.5	5.0	5.3
34	TRẦN HIẾU NGHIÊM	26/04/2003	Nam	Phú Yên	9.5	5.0	7.3
35	NGUYỄN VIÊN NGỌC	20/10/2003	Nữ	Bình Định	10	10	10
36	NGUYỄN THỊ NHƯ' NGỌC	20/04/1991	Nữ	Phú Yên	8.5	9.5	9.0
37	PHAN GIA NHẬT	24/08/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
38	NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG NHI	20/06/1999	Nữ	Hồ Chí Minh	9.0	9.5	9.3
39	ĐÀO THỊ YẾN NHI	02/01/2003	Nữ	Gia Lai	10	10	9.8
40	HỒ THẢO NHI	05/05/2008	Nữ	Phú Yên	7.0	7.0	7.0
41	TRẦN THỊ MINH NHƯ'	24/09/2003	Nữ	Phú Yên	5.0	7.0	6.0
42	PHAN DUY NHUẬN	30/09/2008	Nam	Phú Yên	6.0	5.5	5.8
43	HỒ THỊ TUYẾT NHUNG	27/12/1994	Nữ	Phú Yên	8.5	8.0	8.3
44	LÊ THỊ NỮ	01/03/1995	Nữ	Phú Yên	9.0	9.5	9.3
45	DƯƠNG VĂN PHÚ	31/03/2008	Nam	Phú Yên	5.0	6.0	5.5
46	PHAN THỊ KIM PHÚC	16/04/1986	Nữ	Phú Yên	7.5	6.5	7.0

TT	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nam/nữ	Nơi sinh	Điểm thi		
						LT	TH	TB
47	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	15/03/1990	Nữ	Phú Yên	8.5	6.5	7.5
48	PHẠM MINH	PHƯƠNG	17/01/2008	Nam	Phú Yên	5.5	7.0	6.3
49	HUỖNH KIM	PHƯƠNG	11/02/2001	Nam	Phú Yên	8.0	6.5	7.3
50	HUỖNH THỊ KIM	QUYÊN	19/08/2003	Nữ	Phú Yên	9.0	10	9.5
51	HUỖNH NGUYỄN YẾN	SANG	28/09/2003	Nữ	Phú Yên	7.0	6.0	6.5
52	NGUYỄN VIỆT	TÀI	20/10/2003	Nam	Bình Định	10	10	10
53	NGÔ THỊ THANH	TÂM	19/01/2002	Nữ	Phú Yên	7.0	7.0	7.0
54	NGUYỄN VĂN	TÂN	26/07/1981	Nam	Phú Yên	8.0	10	9.0
55	VÕ MINH	TÂN	25/10/2007	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
56	NGUYỄN BÁ	THÀNH	12/06/1992	Nam	Phú Yên	9.0	6.5	7.8
57	NGUYỄN LƯU CHÍ	THÀNH	09/11/2003	Nữ	Phú Yên	9.0	6.0	7.3
58	TỔNG THỊ BÍCH	THẢO	19/01/1999	Nữ	Ninh Thuận	7.0	6.5	6.8
59	LÊ THỊ MAI	THOA	20/09/1984	Nữ	Phú Yên	8.5	7.5	8.0
60	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	16/07/1991	Nữ	Phú Yên	9.0	5.5	7.3
61	LƯƠNG PHÚ	THOẠI	15/12/1977	Nam	Phú Yên	8.5	9.5	9.0
62	LÊ THỊ MINH	THÚY	19/05/2003	Nữ	Phú Yên	8.0	5.5	6.8
63	PHẠM THỊ THANH	THÚY	06/09/2005	Nữ	Phú Yên	8.0	7.0	7.5
64	NGUYỄN THANH	TIẾN	03/03/1992	Nam	Phú Yên	5.0	9.0	7.0
65	VÕ MINH THỦY	TIẾN	10/03/2000	Nữ	Phú Yên	5.0	6.0	5.5
66	NGUYỄN HỮU	TÍN	27/04/1978	Nam	Phú Yên	8.5	5.0	6.8
67	ĐẶNG THỊ HƯƠNG	TRÀ	18/05/1990	Nữ	Phú Yên	8.0	8.0	8.0
68	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	TRÀ	06/08/1984	Nữ	Gia Lai	5.0	6.0	5.5
69	NGUYỄN THỊ VÂN	TRANG	10/12/1990	Nữ	Phú Yên	7.5	7.0	7.3
70	HOÀNG ĐOAN	TRANG	02/12/1990	Nữ	Hà Nội	5.5	5.5	5.5

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nam/nữ	Nơi sinh	Điểm thi		
					LT	TH	TB
71	NGUYỄN MAI TRINH	15/07/2003	Nữ	Phú Yên	9.0	8.0	8.5
72	HUỖNH THỊ ÁNH TRÚC	10/11/2003	Nữ	Phú Yên	8.5	5.0	6.8
73	NGÔ THỊ TRUNG	04/05/1975	Nữ	Phú Yên	9.5	9.0	9.3
74	NGUYỄN THÀNH TRUNG	24/10/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.5	5.3
75	ĐỖ NGỌC TỪ	25/09/1989	Nam	Phú Yên	9.5	5.0	7.3
76	PHÙNG THỊ MINH TUYỀN	23/12/2003	Nữ	Phú Yên	8.5	7.0	7.8
77	TRƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT	29/06/2003	Nữ	Phú Yên	7.0	9.0	8.0
78	VÕ TRƯƠNG NGỌC UÂN	05/10/2008	Nam	Phú Yên	5.5	6.5	6.0
79	TRẦN THÚY VÂN	26/03/2003	Nữ	Phú Yên	9.5	9.0	9.3
80	ĐỖ TRẦN KIẾN VÂN	17/06/2008	Nam	Phú Yên	6.5	5.0	5.8
81	VÕ NHỰT VÀNG	22/07/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
82	NGUYỄN TRỌNG VỊNH	27/09/1991	Nam	Phú Yên	6.5	5.0	5.8
83	LÊ QUỐC VINH	03/04/2008	Nam	Phú Yên	5.0	5.0	5.0
84	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	08/06/2003	Nam	Phú Yên	6.0	8.5	7.3
85	BÙI THỊ THU YÊN	01/06/1993	Nữ	Phú Yên	7.0	6.0	6.5

Danh sách này có 85 thí sinh có kết quả đủ điều kiện cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản./.